

*

BẢN TIN THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ SỐ 06 NĂM 2024

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA CHÍNH PHỦ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ

Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 22/4/2024 ban hành Chương trình hành động và Kế hoạch của Chính phủ nhằm triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (viết tắt là IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Nhiệm vụ, giải pháp đến tháng 5/2024: Nâng cao hiệu quả công tác thông tin truyền thông, tuyên truyền, tập huấn, vận động, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm đối với công tác chống khai thác IUU; hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan chống khai thác IUU; triển khai đồng bộ, quyết liệt pháp luật về thủy sản trong quản lý đội tàu, kiểm soát hoạt động tàu cá trên biển, tại cảng, xuất, nhập bến phải tuân thủ đầy đủ theo quy định pháp luật; thực hiện nghiêm các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế về xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác, đảm bảo không có sản phẩm thủy sản bất hợp pháp xuất khẩu ra nước ngoài; điều tra, xác minh, xử lý triệt để các hành vi khai thác IUU, không có trường hợp ngoại lệ; kiên quyết ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá, ngư dân khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

Nhiệm vụ, giải pháp dài hạn: Khẩn trương rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực thủy sản, chú trọng chính sách nuôi trồng, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo quản, chế biến phục vụ xuất khẩu; có chính sách hỗ trợ hiện đại hóa nghề cá, cải thiện sinh kế, đào tạo nghề, tạo điều kiện cho ngư dân vươn khơi, bám biển, nâng cao cuộc sống, hướng dẫn quản lý lao động nghề cá phù hợp với quy định pháp luật lao động trong nước và

quốc tế. Thực hiện mạnh mẽ giải pháp chuyển đổi nghề, phát triển ngành nghề bền vững.

Rà soát, nghiên cứu, tham mưu về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản đối Chi cục trưởng các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng quản lý nhà nước về thủy sản hoặc thực hiện chức năng, nhiệm vụ về kiểm ngư theo quy định pháp luật trong quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính để đảm bảo cơ quan chức năng có liên quan đủ thẩm quyền để thực thi pháp luật về thủy sản, chống khai thác IUU.

Đầu tư nguồn lực nhà nước, khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng thủy sản; kiện toàn, nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm cho lực lượng Kiểm ngư và các cơ quan chức năng quản lý hoạt động thủy sản, bảo đảm công cụ, phương tiện cho các lực lượng chấp pháp trên biển thực hiện công tác chống khai thác IUU. Thực hiện mạnh mẽ giải pháp chuyển đổi nghề, phát triển ngành nghề bền vững, đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản trên biển, giảm phụ thuộc vào khai thác thủy sản cho ngư dân; đảm bảo số lượng tàu cá và cường lực khai thác phù hợp với trữ lượng nguồn lợi thủy sản trên các vùng biển.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong nuôi trồng, khai thác thủy sản, thiết lập chuỗi sản xuất bền vững, hệ sinh thái toàn diện, tạo môi trường thuận lợi cho ngành thủy sản phát triển lâu dài, theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, giảm phát thải, có uy tín, khả năng cạnh tranh cao, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu, thích ứng biến đổi khí hậu, thân thiện với môi trường. Chú trọng bảo tồn, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản; phát triển ngành thủy sản phải gắn với bảo đảm an sinh xã hội, sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của ngư dân và người lao động có liên quan; xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh trên biển, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Tăng cường hợp tác quốc tế về thủy sản, đưa tàu cá và ngư dân đi khai thác hợp pháp ở ngoài vùng biển Việt Nam; đàm phán, phân định vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa Việt Nam và các nước, giải quyết các tranh chấp trên biển; tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đảm bảo an ninh, an toàn cho ngư dân khai thác trên biển; thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam trong thực hiện các cam kết, điều ước quốc tế về bảo vệ đại dương, môi

trường, hệ sinh thái biển và nguồn lợi thủy sản. Triển khai thực hiện các quy hoạch, chiến lược, chương trình quốc gia liên quan đến phát triển bền vững và hội nhập quốc tế ngành thủy sản; đảm bảo thực hiện có hiệu quả nghị quyết, chủ trương của Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Từ đầu năm 2024 đến nay, công tác chuyển đổi số quốc gia đã đạt được một số kết quả tích cực. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện được triển khai quyết liệt, đồng bộ với quyết tâm cao. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 5 quyết định và 2 chỉ thị; các bộ, ngành đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thúc đẩy chuyển đổi số và triển khai Đề án 06. Tiếp tục kiện toàn bộ máy của Ủy ban và các ban chỉ đạo chuyển đổi số các bộ, ngành, địa phương. Công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tạo khuôn khổ, điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số quốc gia. Chính phủ đã ban hành 1 nghị định về khu công nghệ cao; đang khẩn trương, tích cực xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử, Luật Căn cước, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Đất đai, Luật Nhà ở... Đã có 56/63 tỉnh, thành phố ban hành chính sách miễn, giảm phí, lệ phí trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Hạ tầng số, các nền tảng số tiếp tục được phát triển. 100% xã, phường, thị trấn có kết nối internet băng thông rộng, kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Nhà nước. Trên 80% hộ gia đình sử dụng cáp quang internet băng rộng. Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đã kết nối với 388 hệ thống và cơ sở dữ liệu (CSDL) của 95 cơ quan, đơn vị (bình quân mỗi ngày có khoảng 2,8 triệu giao dịch được thực hiện). Nhiều trung tâm dữ liệu lớn, hiện đại được khánh thành, đi vào hoạt động trong năm 2023 - 2024 (như của Viettel, VNPT, CMC...); Trung tâm Dữ liệu quốc gia đang được tích cực triển khai. Hoàn thành đấu giá băng tần 5G, cấp phép cho doanh nghiệp (VNPT và Viettel) kinh doanh dịch vụ 5G.

Các CSDL quốc gia, chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai xây dựng, kết nối, chia sẻ. CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối, chia sẻ, xác thực, làm sạch dữ liệu với 18 bộ, ngành, 63 địa phương, 4 doanh nghiệp Nhà nước. Cấp trên 86 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip; kích hoạt gần 54 triệu tài khoản; tiếp nhận hơn 1,5 tỷ yêu cầu xác thực thông tin. Đã đưa thêm 311 cơ sở dữ liệu chuyên

ngành đi vào hoạt động (lũy kế đến nay có 2.398 tổng số cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoạt động).

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp được đẩy mạnh. Đến nay, đã có gần 14,6 triệu tài khoản và hơn 46,2 triệu hồ sơ nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; gần 26,8 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 12.900 tỷ đồng. Triển khai 41/53 dịch vụ công thiết yếu ở mức độ 3, 4 (tăng 5 dịch vụ công thiết yếu so với cuối năm 2023). Tính riêng 25 dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06 hằng năm, đã tiết kiệm cho Nhà nước, xã hội gần 3.500 tỷ đồng.

Kinh tế số, xã hội số tiếp tục có bước phát triển tích cực, trong quý I/2024, doanh thu công nghiệp công nghệ thông tin đạt gần 36,3 tỷ USD, tăng 17,7% so với cùng kỳ; xuất khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đạt 31 tỷ USD, tăng 17%. Hiện có 8,2 triệu khách hàng sử dụng Mobile money, tăng 2,2 lần so với cùng kỳ năm 2023; trong đó hơn 5,8 triệu khách hàng tại vùng nông thôn, miền núi. Hiện có 100% các cơ sở khám, chữa bệnh có dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; 77% người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán tại ngân hàng và trên 1 triệu đối tượng chính sách đã nhận trợ cấp an sinh xã hội qua tài khoản.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc chuyển đổi số, phát triển kinh tế số còn nhiều tồn tại, hạn chế, như: Việc ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số còn chậm; chưa có cơ chế hiệu quả để kiểm tra, giám sát, theo dõi, tổng hợp, đánh giá việc triển khai công tác chuyển đổi số tại bộ, ngành, địa phương...

Tại phiên họp lần thứ 8 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số cuối tháng 4/2024, Thủ tướng đã chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới như sau:

Ưu tiên các nguồn lực, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Chương trình chuyển đổi số quốc gia và 3 Chiến lược: Về phát triển Chính phủ số; về phát triển kinh tế số và xã hội số; về phát triển dữ liệu số. Trong đó, khẩn trương xử lý các nhiệm vụ quá hạn, tồn đọng trong giai đoạn 2022 - 2023. Mỗi bộ, ngành, địa phương phải có 1 đề án chuyển đổi số. Sớm hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030; Đề án Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc tăng ít nhất 5 bậc và chỉ số an toàn an ninh mạng

thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu. Khẩn trương hoàn thiện, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số. Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành các nghị định hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), Luật Viễn thông (sửa đổi). Khẩn trương sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cấp bộ, tỉnh. Xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát, theo dõi, tổng hợp, đánh giá việc triển khai công tác chuyển đổi số quốc gia và tại các bộ, ngành, địa phương.

Sớm hoàn thiện và ban hành phương pháp, tiêu chí đo lường chỉ tiêu thống kê về tỷ trọng giá trị gia tăng của kinh tế số trong GDP và trong các ngành, lĩnh vực tại Việt Nam. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Dữ liệu trình Chính phủ xem xét, thông qua; tiếp tục mở rộng các tiện ích trên ứng dụng VNeID và nghiên cứu, đề xuất ban hành các quy định pháp lý liên quan; tập trung triển khai hiệu quả việc thí điểm cấp phiếu lý lịch tư pháp tại Hà Nội, Thừa Thiên Huế trước khi triển khai nhân rộng; đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Khẩn trương hoàn thiện Luật Lưu trữ (sửa đổi). Tập trung số hóa trong cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật, bổ sung phương án xử lý đối với việc thực thi các nghị quyết đơn giản hoá thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư theo phạm vi quản lý của từng bộ, ngành...

Các bộ, ngành khẩn trương tổ chức các phiên họp chuyên đề số hóa các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý. tiến hành tổng rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý. Các địa phương phối hợp với chặt chẽ các doanh nghiệp viễn thông xóa bỏ các vùng lờm sóng di động tại các thôn, bản đã có điện lưới quốc gia, hoàn thành trước tháng 12/2024; tiếp tục nâng cao chất lượng mạng băng rộng di động.

III. NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Nhằm hoàn thiện pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị, ngày

02/4/2024 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 38/NQ-CP, trong đó, nêu rõ một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Ban hành quy định về tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý, mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan quản lý cấp trên; quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực.

Rà soát, đánh giá các văn bản pháp luật chuyên ngành có quy định về cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực để tổng hợp, nghiên cứu sự cần thiết xây dựng văn bản pháp luật điều chỉnh chung đối với đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập. Rà soát sửa đổi, bổ sung thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực. Rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức theo ngành, lĩnh vực. Hướng dẫn định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực.

Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực; ban hành hoặc rà soát sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) theo ngành, lĩnh vực làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với từng loại hình dịch vụ nghiệp công.

Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về phương thức đặt hàng đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội; hướng dẫn việc lập dự toán và cấp phát ngân sách nhà nước theo cơ chế đặt hàng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Rà soát, nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ để sửa đổi, bổ sung về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết hiệu quả, tránh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và thất thoát tài sản nhà nước.

Xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo hướng phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập

thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý theo hướng gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng độ bao phủ, nâng cao chất lượng, góp phần bảo đảm an sinh, tiến bộ và công bằng xã hội, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân.

Nâng cao năng lực quản lý, tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trong quản lý, điều hành và thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại, đẩy mạnh tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; gắn quyền hạn với trách nhiệm, quyền lợi với hiệu quả công việc. Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian, bảo đảm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công; đẩy mạnh việc tự chủ và xã hội hóa lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, nhất là xã hội hóa đối với cấp học mầm non, tiểu học, giáo dục thường xuyên và cung ứng dịch vụ theo nhu cầu người học; chủ động xây dựng kế hoạch, chính sách khuyến khích xã hội hóa, tạo điều kiện hỗ trợ cho các đơn vị ngoài công lập, nhà đầu tư tham gia, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, nhất là trong lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

IV. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÍN CHỈ CÁC-BON

Từ giữa những năm 2000 đến nay, Việt Nam có nhiều doanh nghiệp triển khai thực hiện các chương trình, dự án tạo tín chỉ các-bon và trao đổi tín chỉ các-bon ra thế giới trên thị trường tự nguyện, đặc biệt là tín chỉ các-bon từ các chương trình, dự án theo Cơ chế phát triển sạch (CDM). Tuy nhiên, trong thời gian qua, có nhiều thông tin, dư luận xã hội chưa thực sự đầy đủ, toàn diện, chính xác về thị trường các-bon và các cơ chế quản lý tín chỉ các-bon, đặc biệt là hoạt động tạo tín chỉ, quản lý tín chỉ các-bon từ rừng và một số lĩnh vực khác. Nhiều tổ chức, doanh nghiệp, người dân hiểu chưa đúng đắn về thị trường các-bon và phương thức tạo tín chỉ các-bon để có thể giao dịch trên thị trường.

Để tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thúc đẩy phát triển thị trường các-bon, đảm bảo thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), hài hòa lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp, người dân và các đối tác tham gia, đồng thời cung cấp thông tin một cách chính xác, đầy đủ về thị trường các-bon và phương thức tạo tín chỉ các-bon để có thể giao dịch trên thị trường, tại Chỉ thị số 13/CT-TTg, ngày 02/5/2024, Thủ tướng Chính

phủ yêu cầu các bộ, ngành theo chức năng, thẩm quyền được phân công triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Khẩn trương ban hành kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp lĩnh vực theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ và tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo đạt mục tiêu cam kết theo NDC, hoàn thành trong Quý III năm 2024; tổ chức đàm phán, ký kết, triển khai thỏa thuận hoặc hợp đồng với các đối tác quốc tế về chuyển nhượng tín chỉ các-bon, kết quả giảm phát thải khí nhà kính, bảo đảm việc thực hiện mục tiêu giảm phát thải theo NDC; đánh giá mức độ sẵn sàng tham gia thị trường các-bon của một số lĩnh vực.

Nghiên cứu thiết lập hệ thống đăng ký quốc gia về tín chỉ các-bon, quản lý các chương trình, dự án, hoạt động giảm phát thải khí nhà kính và tạo tín chỉ các-bon phục vụ triển khai thí điểm và phát triển thị trường các-bon trong nước. Khẩn trương xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, trong đó có các quy định về quản lý tín chỉ các-bon, hoạt động trao đổi tín chỉ các-bon trong nước và ra nước ngoài.

Khẩn trương xây dựng cơ sở dữ liệu về hiện trạng và đánh giá tiềm năng giảm phát thải và hấp thụ các-bon từ rừng cấp quốc gia, vùng, địa phương đến năm 2030 và có tính đến năm 2050; xác định tiềm năng giảm phát thải và hấp thụ các-bon từ rừng đóng góp cho việc thực hiện mục tiêu NDC để làm cơ sở cho các hoạt động trao đổi tín chỉ các-bon rừng với các đối tác quốc tế; xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về tín chỉ các-bon rừng và quy định chi tiết đo đạc, báo cáo, thẩm định lượng hấp thụ các-bon rừng; xây dựng chính sách thí điểm và cơ chế chi trả tín chỉ các-bon dựa vào kết quả cho khu vực chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp.

Rà soát cơ sở pháp lý, tình hình thực tiễn trong nước và kinh nghiệm quốc tế về hoạt động quản lý, mua bán, trao đổi chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC) gắn với việc thực hiện mục tiêu giảm phát thải quốc gia, đề xuất quy định quản lý (nếu có). Hoàn thiện Đề án phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo mục tiêu tổ chức, vận hành thí điểm và chính thức đã đề ra; nghiên cứu đánh giá kinh nghiệm của các nước trong khu vực và quốc tế trong quá trình xây dựng, quản lý, vận hành, phát triển thị trường các-bon. Rà soát, yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon. Thực hiện các chương trình truyền thông về thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính quốc gia, NDC,

phương thức tạo tín chỉ các-bon, tham gia thị trường các-bon tự nguyện, tổ chức và phát triển thị trường các-bon tuân thủ.

V. TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON

Trong những năm qua, giáo dục mầm non đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non phát triển rộng khắp, đến tất cả các xã, phường, thôn bản trên cả nước, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đưa trẻ tới trường. Việc thực hiện thành công mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đã tạo cơ chế, động lực thúc đẩy giáo dục mầm non phát triển, từng bước đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Các chính sách của Chính phủ như: hỗ trợ tổ chức nấu ăn, hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo vùng khó khăn, hỗ trợ giáo viên dạy lớp ghép và tăng cường tiếng Việt, hỗ trợ trẻ mầm non là con em công nhân... đã góp phần không nhỏ để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

Tuy nhiên, nhận thức của xã hội về giáo dục mầm non và tầm quan trọng của giai đoạn phát triển đầu đời còn nhiều hạn chế. Giáo dục mầm non còn gặp nhiều khó khăn như tình trạng thiếu trường lớp, thiếu giáo viên, thiếu trang thiết bị dạy học còn chậm được khắc phục; năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên mầm non còn hạn chế đặc biệt là ở những vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, và vùng đồng bào dân tộc; các chính sách hỗ trợ cho trẻ em chậm đổi mới và trên cơ sở bảo đảm quyền trẻ em; chương trình giáo dục mầm non chưa được đổi mới theo yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

Nhằm tiếp tục đổi mới, phát triển giáo dục mầm non, tại Phiên họp của Ủy ban Quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo tháng 4/2024, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo một số nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới như sau:

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó có giáo dục mầm non để tiếp tục hiện thực hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo và phục vụ cho sự phát triển đất nước ta trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thực hiện đổi mới giáo dục mầm non phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với xu thế phát triển thời đại, phù hợp với thực tiễn, hoàn cảnh của đất nước. Đổi mới giáo dục mầm non phải được đặt trên nền đổi mới tư duy, phương pháp luận, cách tiếp cận tổng thể, bao trùm, có tính toàn diện, toàn dân, phù hợp với yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; phù hợp với vai trò, vị trí của giáo dục mầm non, để đào tạo và phát triển toàn diện con người trong tương lai.

Rà soát, có sự thay đổi mạnh mẽ về cơ chế, chính sách, cách huy động và phân bổ nguồn lực để tạo nên bước đột phá cho sự phát triển giáo dục mầm non thời gian tới, nhất là các chính sách về thuế, tiếp cận đất đai, tín dụng và vấn đề xã hội hoá. Có cơ chế, chính sách huy động nguồn nhân lực cho giáo dục mầm non (chính sách về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non; chính sách thu hút giáo viên mầm non...), đặc biệt quan tâm các chính sách phát triển các cơ sở giáo dục mầm non theo phương thức đối tác công tư.

Bộ Giáo dục và Đào tạo sớm trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3 - 5 tuổi và Nghị quyết về đổi mới Chương trình giáo dục mầm non, trong đó cần làm rõ căn cứ chính trị, pháp lý của 02 Nghị quyết; đánh giá thực trạng và tác động của các chính sách; tổng kết quá trình thực hiện và tính toán nhu cầu các nguồn lực về đội ngũ, cơ sở vật chất; đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách để giải quyết, tháo gỡ những khó khăn; quy định rõ trách nhiệm của Quốc hội, của Chính phủ, của các bộ, ngành, địa phương.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện đổi mới, phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn; tiếp tục thực thi đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách và các nhiệm vụ theo các quy định của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các chính sách khuyến khích của Đảng và Nhà nước để thu hút nguồn lực, đầu tư phát triển giáo dục mầm non tại địa phương; rà soát, nghiên cứu và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để tháo gỡ khó khăn đối với giáo dục mầm non tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; ưu tiên bố trí biên chế và tuyển dụng giáo viên mầm non theo quy định để đảm bảo an toàn cho trẻ em và chất lượng giáo dục mầm non.

Quan tâm bố trí ngân sách đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn đầu tư công và các nguồn lực khác để xây dựng bổ sung, sửa chữa, cải tạo thay thế phòng học tạm, bán kiên cố bảo đảm an toàn cho trẻ, giáo viên, đặc biệt những khu vực thường xuyên có thiên tai, bão lũ; ưu tiên bố trí kinh phí cho phát triển giáo dục mầm non, đáp ứng yêu cầu huy động trẻ em tới trường và thực hiện mục tiêu phổ cập; sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia để đổi mới, phát triển giáo dục mầm non.

VI. NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO ĐỘI NGŨ HÒA GIẢI VIÊN Ở CƠ SỞ

Ngày 17/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 315/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030”, trong đó nêu rõ một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Bộ Tư pháp phối hợp với các địa phương lựa chọn, thực hiện điểm 30 đơn vị cấp xã thuộc 15 tỉnh đại diện các vùng miền cả nước gồm: Hà Giang, Bắc Kạn, Điện Biên, Hải Dương, Nam Định, Hà Tĩnh, Đắk Nông, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Phước, Gia Lai, Bến Tre, Bạc Liêu, Tây Ninh.

Hoạt động chỉ đạo điểm tập trung vào các nội dung sau: Trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng năng lực, trình độ của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, tiến hành củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, bầu bổ sung, thay thế hòa giải viên ở cơ sở, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho đội ngũ luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên phối hợp, hỗ trợ cho tổ hòa giải ở cơ sở. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở (tổ chức các lớp tập huấn; cấp phát tài liệu; tổ chức các diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm ...).

Xây dựng mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”. Hỗ trợ pháp lý, kỹ năng thực hiện hòa giải các vụ việc phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn và các vi phạm pháp luật thuộc trường hợp được hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện thủ tục đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ việc nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở. Đánh giá hiệu quả công tác chỉ đạo điểm; biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân, hòa giải viên ở cơ sở có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở...

VII. KHẨN TRƯỞNG, TẬP TRUNG TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG TRÊN PHẠM VI CẢ NƯỚC

Đề tiếp tục chủ động phòng cháy, chữa cháy rừng, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra, tại Công điện số 43/CĐ-TTg, ngày

01/5/2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương theo chức năng và thẩm quyền được giao triển khai các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Tiếp tục thực hiện nghiêm Kết luận số 61-KL/TW, ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Công điện số 31/CĐ-TTg, ngày 04/4/2024, Công điện số 41/CĐ-TTg, ngày 27/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động, tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng và các văn bản chỉ đạo có liên quan.

Thực hiện nghiêm trách nhiệm quản lý về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về phòng cháy, chữa cháy rừng từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở, phải coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Xử lý nghiêm các hành vi dùng lửa có nguy cơ gây cháy rừng trong suốt thời kỳ cao điểm, nguy cơ cháy rừng cao.

Chủ động và khẩn trương rà soát kế hoạch, phương án phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương với phương châm bốn tại chỗ; bố trí lực lượng, phương tiện, vật tư, kinh phí phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Tăng cường đào tạo, tập huấn nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng làm công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; đảm bảo trang thiết bị bảo hộ lao động, phòng chống khói độc, công tác hậu cần, lương thực, thực phẩm, nước uống, vật tư y tế phục vụ các lực lượng thực hiện nhiệm vụ chữa cháy rừng.

Phân công lực lượng ứng trực 24/24 giờ trong suốt mùa khô; bố trí các điểm chốt chặn, tuần tra canh gác ở những khu vực trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng, kiểm soát chặt chẽ người ra vào những khu vực rừng có nguy cơ cháy rừng cao. Kịp thời phát hiện điểm cháy, huy động các lực lượng tham gia khống chế và dập tắt cháy rừng trong thời gian ngắn nhất; có phương án, kế hoạch di dời người dân, tài sản của nhân dân, nhà nước và doanh nghiệp ra khỏi các khu vực bị ảnh hưởng bởi cháy rừng khi có cháy rừng xảy ra.

Thực hiện có hiệu quả Đề án Nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2021 - 2030. Xử lý nghiêm những đối tượng cố tình vi phạm các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng. Xử lý trách nhiệm quản lý của người đứng đầu khi để xảy ra cháy rừng; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân tích cực tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng.

Thường xuyên theo dõi thông tin về dự báo, cảnh báo nguy cơ nắng nóng, nguy cơ cháy rừng và phát hiện sớm cháy rừng (trên các bản tin của Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, trang tin của Cục Kiểm lâm: kiemlam.org.vn, của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia: nchmf.gov.vn); kịp thời thông tin, báo cáo ngay khi có cháy rừng về Trục ban của Cục Kiểm lâm, theo số điện thoại: 0986.668.333; Email: fpd@kiemlam.org.vn, đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác để phối hợp chỉ đạo và huy động lực lượng chữa cháy rừng từ các địa phương khác (khi cần thiết).

Tăng cường kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, nhất là các khu vực trọng điểm về cháy rừng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng và phát hiện sớm cháy rừng. Duy trì chế độ thường trực công tác phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định. Các đơn vị quân đội, công an rà soát, chủ động các phương án hỗ trợ cao nhất có thể tham gia chữa cháy khi xảy ra cháy rừng. Bảo đảm an toàn tuyệt đối của hệ thống điện quốc gia, không để xảy ra sự cố về truyền tải, cung cấp điện phục vụ sản xuất và đời sống của người dân.

VIII. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN, NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Nghị định 35/2024/NĐ-CP, ngày 02/4/2024 quy định về tiêu chuẩn danh hiệu Nhà giáo ưu tú như sau:

Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” để tặng cho cá nhân trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này, đã được phong tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” và đạt được các tiêu chuẩn sau: Nhà giáo có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 20 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục phải có thời gian công tác trong ngành từ 25 năm trở lên, trong đó có từ 15 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy.

Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và trong xã hội, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới quản lý, nuôi dạy, giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng

góp lớn vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.

Tài năng sư phạm xuất sắc được quy định với từng đối tượng như sau: Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non không thuộc đối tượng tại điểm g khoản này đạt các tiêu chuẩn sau: Tác giả 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong nuôi dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh; tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc 01 lần tham gia biên soạn, phát triển chương trình giáo dục mầm non đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Danh hiệu Nhà giáo ưu tú để tặng cho cá nhân trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này và đạt được các tiêu chuẩn sau:

Nhà giáo có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 15 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục phải có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên, trong đó có từ 10 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy. Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới quản lý, nuôi dạy, giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.

Tài năng sư phạm được quy định với từng đối tượng như sau: Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non không thuộc đối tượng tại điểm g khoản này đạt các tiêu chuẩn sau: Tác giả 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong nuôi dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh; tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức

hoặc 01 lần tham gia biên soạn, phát triển chương trình giáo dục mầm non đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Hội đồng đại học, Phó Chủ tịch Hội đồng đại học (nếu có); Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có); Giám đốc, Phó Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học và tương đương thì tập thể do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc “Đơn vị tiên tiến” 03 năm liền kề năm đề nghị xét tặng, trong đó có 02 trong số các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau: “Tập thể lao động xuất sắc”; “Đơn vị quyết thắng”; bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh; cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước. Trường hợp tập thể không thuộc đối tượng công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc “Đơn vị tiên tiến” thì thay thế bằng cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. PHIÊN ĐỐI THOẠI VỀ BÁO CÁO QUỐC GIA THEO CƠ CHẾ RÀ SOÁT ĐỊNH KỲ PHỔ QUÁT CHU KỲ IV CỦA VIỆT NAM

Sau khi nộp Báo cáo quốc gia, Việt Nam chính thức tham gia Phiên đối thoại về Báo cáo quốc gia theo Cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ IV tại Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc ngày 07/5/2024. Phiên đối thoại về Báo cáo UPR của Việt Nam thu hút sự quan tâm cao, với 133 nước đăng ký phát biểu và đưa ra 320 khuyến nghị cho Việt Nam.

Báo cáo quốc gia của Việt Nam đã nêu rõ, tính đến tháng 01/2024, trong số 241 khuyến nghị mà Việt Nam chấp thuận tại chu kỳ III, Việt Nam hoàn thành thực hiện có kết quả 209 khuyến nghị (86,7%), thực hiện một phần 30 khuyến nghị (12,4%) và hai khuyến nghị còn lại đang được xem xét thực hiện vào thời điểm phù hợp. Báo cáo cũng phù hợp với phương châm của Việt Nam tại Hội đồng Nhân quyền, đó là bảo đảm sự tôn trọng, hiểu biết có đối thoại hợp tác, bảo đảm các quyền con người cho tất cả mọi người. Đồng thời, khẳng định cam kết mạnh mẽ của Việt Nam đối với việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người.

Chiều ngày 10/5/2024, Nhóm làm việc về Cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ IV của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc đã đồng thuận thông qua Báo cáo quốc gia UPR của Việt Nam. Báo cáo của Nhóm làm việc ghi nhận Báo cáo quốc gia của Việt Nam, nội dung phiên đối thoại ngày 07/5/2024 và ghi nhận 320 khuyến nghị do 133 nước đưa ra. Các khuyến nghị tại phiên đối thoại lần này đề cập đến nhiều lĩnh vực như hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về quyền con người, thúc đẩy các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm quyền cho các nhóm dễ bị tổn thương, hỗ trợ người dân tộc thiểu số, bảo đảm bình đẳng giới, quyền trẻ em, quyền giáo dục, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền tự do ngôn luận, quyền con người và doanh nghiệp, quyền con người và biến đổi khí hậu, tham gia một số công ước quốc tế về quyền con người, hợp tác với các cơ chế của Hội đồng Nhân quyền. Dự kiến, Việt Nam sẽ thông báo lập trường chính thức về các khuyến nghị, số lượng các khuyến nghị Việt Nam sẽ chấp thuận trước Khóa họp lần thứ 57 của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc vào tháng 9 - 10.

Phát biểu với báo giới, Thứ trưởng Ngoại giao Đỗ Hùng Việt, Trưởng đoàn Việt Nam tại phiên đối thoại, nhấn mạnh 04 thông điệp đối ngoại quan trọng của Việt Nam. *Một là*, khẳng định tầm quan trọng của hòa bình, độc lập dân tộc, quyền dân tộc tự quyết đối với với nỗ lực phát triển, thúc đẩy quyền con người. *Hai là*, trong lĩnh vực bảo đảm, thúc đẩy quyền con người, không có một mô hình đúng duy nhất. Mỗi quốc gia tùy theo hoàn cảnh, điều kiện, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của mình sẽ có thể lựa chọn con đường riêng; khẳng định tính đúng đắn và kiên định với con đường Việt Nam đã lựa chọn. *Ba là*, Việt Nam rất nghiêm túc thực hiện các khuyến nghị UPR đã chấp thuận của chu kỳ trước và đạt nhiều kết quả tích cực. *Bốn là*, Việt Nam đã bảo vệ được sức khỏe, cuộc sống của người dân, phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, vượt qua những khó khăn, thách thức trong đại dịch Covid-19 là nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia, đồng hành, đồng lòng của người dân.

II. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH VÀ MỤC TIÊU TỔNG THỐNG NGA PUTIN ĐỀ RA TRONG NHIỆM KỲ MỚI

Ngày 07/5/2024, lễ tuyên thệ nhậm chức nhiệm kỳ thứ 5 của Tổng thống V. Putin đã diễn ra tại Đại cung điện Kremlin. Ông V. Putin chính thức trở thành tổng thống Nga trong một nhiệm kỳ mới kéo dài sáu năm, với tuyên bố nước Nga sẽ trở dậy “mạnh mẽ hơn” sau giai đoạn biến động.

Trong cuộc bầu cử tháng 3/2024, ông V. Putin đã đắc cử Tổng thống nhiệm kỳ thứ 5 với trên 87% số phiếu ủng hộ. Trước đó, ông đã 4 lần đắc cử Tổng thống Nga vào các năm: 2000 (với 52,94% số phiếu), 2004 (với 71,31%), 2012 (với 63,6%) và năm 2018 (với 76,69%). Trong gần 1/4 thế kỷ, Tổng thống V.Putin đã khẳng định được năng lực bảo vệ đất nước và tinh thần phục vụ nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của ông, nước Nga đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế - xã hội, hiện đại hóa quân đội. Kết quả của cuộc bỏ phiếu là sự tái khẳng định sự tín nhiệm cao của người dân vào khả năng lãnh đạo đất nước của ông.

Trong bài phát biểu tại buổi lễ nhậm chức, Tổng thống V. Putin đã nêu bật những ưu tiên của chính quyền Nga trong thời gian tới. Ông nhấn mạnh “Sự toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích và an toàn của nhân dân sẽ luôn là ưu tiên hàng đầu”.

Về chính sách trong nước, hệ thống nhà nước Nga duy trì sự ổn định nhưng phải tạo điều kiện cho đổi mới và phát triển. Các quyết định liên quan đến sự phát triển của đất nước và khu vực cần phải hiệu quả, công bằng, đồng thời góp phần cải thiện phúc lợi và chất lượng cuộc sống của các hộ gia đình. Tổng thống V. Putin khẳng định người dân Nga sẽ tự quyết định vận mệnh của đất nước, bày tỏ tin tưởng nước Nga sẽ vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay và trở nên ngày càng mạnh mẽ.

Về phát triển kinh tế và công nghệ, ông V.Putin đề ra mục tiêu đưa Nga trở thành quốc gia có tổng sản phẩm quốc nội (GDP) theo sức mua tương đương (PPP) đứng vị trí thứ 4 toàn cầu chậm nhất vào năm 2030, đưa Nga vào Top 10 nước dẫn đầu thế giới về nghiên cứu và phát triển vào năm 2030.

Về chính sách đối ngoại, Nga sẽ tăng cường quan hệ với tất cả các quốc gia coi nước này là đối tác đáng tin cậy. Trong bối cảnh phương Tây tiếp tục có những hành động nhằm kiềm chế sự phát triển của Nga, Tổng thống V.Putin khẳng định Nga không từ chối đối thoại với họ, sẵn sàng trao đổi về các vấn đề, bao gồm an ninh và ổn định chiến lược, trên nguyên tắc bình đẳng và tôn trọng lợi ích của nhau. “Cùng với các đối tác trong hội nhập Á - Âu và các trung tâm phát triển có chủ quyền khác, nước Nga sẽ tiếp tục nỗ lực hình thành một trật tự thế giới đa cực và một hệ thống an ninh bình đẳng, không thể chia cắt”.

Sau khi tuyên thệ nhậm chức, Tổng thống V. Putin đã ký sắc lệnh về các mục tiêu quốc gia phát triển đất nước đến năm 2030, triển vọng 2036. Các mục tiêu chính trong sắc lệnh này bao gồm: hỗ trợ gia đình, tạo môi trường sống an toàn và tiện nghi, phát triển tiềm năng con người, môi trường sinh thái tốt đẹp,

vị trí đi đầu về công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý nhà nước và đô thị, kinh tế - xã hội. Một số chỉ tiêu cụ thể trong việc thực hiện các mục tiêu đó gồm: tăng hệ số sinh lên 1,6 vào năm 2030 và 1,8 vào năm 2036, tăng tuổi thọ trung bình lên 78 vào năm 2030 và 81 vào năm 2036; giảm tỷ lệ nghèo xuống dưới 7% vào năm 2030 và dưới 5% vào năm 2036, trong đó tỷ lệ nghèo của gia đình đông con sẽ phải hạ xuống 12% vào năm 2030 và 8% vào năm 2036; bảo đảm tăng lương lao động tối thiểu gấp hai lần vào năm 2030 từ mức năm 2023, hay ít nhất lên 35.000 ruble/tháng (gần 400USD). Đến năm 2030 sẽ có 500.000 sinh viên nước ngoài theo học tại các trường đại học và cơ sở nghiên cứu của Nga. Đến năm 2030 ít nhất 70% các dự án trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, sáng tạo dân gian có tài trợ của nhà nước phải thúc đẩy và phát triển, bảo vệ các giá trị đạo đức-tinh thần truyền thống. Con số này sẽ tăng lên 80% vào năm 2036. Tới năm 2030, mỗi công dân Nga sẽ được có ít nhất 33 m² diện tích ở, năm 2036 là 38 m², ít nhất 80% các cơ quan kinh tế then chốt sẽ sử dụng phần mềm cơ bản và ứng dụng của Nga trong các hệ thống hỗ trợ các quy trình quản lý và sản xuất cơ bản.

Theo một sắc lệnh do Điện Kremlin công bố ngày 11/5/2024, Tổng thống Nga V. Putin đã phê chuẩn cơ cấu chính phủ mới của nước này, theo đó Chính phủ Nga sẽ có 10 Phó Thủ tướng. Trước đó, ngày 10/5, Tổng thống V. Putin đã ký sắc lệnh tái bổ nhiệm ông Mikhail Mishustin làm Thủ tướng. Theo đó, người đứng đầu Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Tình trạng khẩn cấp và Bộ Ngoại giao Nga sẽ do chính Tổng thống V.Putin bổ nhiệm, sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng Liên bang Nga (Thượng viện).

III. MỘT SỐ NÉT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI

Tăng trưởng kinh tế thế giới tiếp tục có những dấu hiệu phục hồi song tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro và biến động lớn. Theo Báo cáo triển vọng Kinh tế toàn cầu mới nhất của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng toàn cầu năm 2024 dự báo tiếp tục ở mức thấp.

Theo đó, Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ và đa số các nước G7 được dự báo tăng trưởng chậm hơn so với năm 2023. Những rủi ro, bất trắc đối với kinh tế và thương mại toàn cầu tiếp tục gia tăng do các nhân tố địa chính trị, lãi suất và nợ công cao ở một số nền kinh tế lớn, năng suất lao động thấp và hệ lụy của Covid-19. Đáng chú ý, Phó Giám đốc điều hành thứ nhất Quỹ Tiền tệ Quốc tế, bà Gita Gopinath, trong phát biểu tại Đại học Stanford ngày 07/5/2024 cho biết, nền kinh tế thế giới đã chia thành ba khối là các nước liên kết với Mỹ, Trung Quốc

và các nước bị cô lập.

Tỷ trọng hàng hóa mà Mỹ nhập khẩu từ Trung Quốc đã giảm 8% trong 6 năm qua do tranh chấp thương mại và tỷ trọng hàng hóa mà Trung Quốc nhập khẩu từ Mỹ đã giảm 4%. Trong khi đó, thương mại trực tiếp giữa Nga và các nước phương Tây đã giảm mạnh kể từ khi các lệnh trừng phạt được áp dụng. Bà Gita Gopinath đã chỉ ra những rủi ro của sự chia tách về tài chính và thương mại như: giảm dòng vốn xuyên biên giới, khó khăn trong việc tích tụ vốn, sự suy yếu trong việc chia sẻ rủi ro quốc tế cũng như bất ổn tài chính vĩ mô gia tăng. Ngoài ra, hệ thống thanh toán toàn cầu và dự trữ ngoại hối dự báo có thể trở nên phân mảnh hơn.

Ngày 01/5/2024, Cục Dự trữ Liên bang (Ngân hàng Trung ương Mỹ - Fed) quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức hiện tại và cho biết những dấu hiệu đáng thất vọng về tình hình lạm phát gần đây có thể làm trì hoãn kế hoạch cắt giảm lãi suất của cơ quan này. Lãi suất chính sách của Mỹ đã được giữ ở mức 5,25 - 5,5% kể từ tháng 7/2023. Tuy nhiên, thời gian gần đây, giá vàng thế giới bùng nổ, nhất là sau khi số liệu của Mỹ cho thấy số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tăng mạnh. Theo báo cáo hàng tuần từ Bộ Lao động Mỹ, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu ở nước này đã tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 8/2023. Trong tuần kết thúc vào ngày 04/5, số người xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu ở Mỹ tăng 20.000 người so với tuần trước đó, một mức tăng vượt kỳ vọng, lên mức 231.000 người. Điều này làm gia tăng kỳ vọng rằng Fed sẽ bắt đầu cắt giảm lãi suất.

Trong khi đó, việc một loạt các đồng tiền mất giá, nhất là khi đồng Yên giảm quá mức 160 Yên đổi 1USD, mức thấp nhất trong 34 năm. Các chuyên gia kinh tế của Bloomberg lo ngại về nguy cơ của một cuộc phá giá đồng tiền nhằm giành lợi thế cạnh tranh, khởi đầu cho một cuộc chiến tranh tiền tệ. Ở thời điểm hiện tại, các ngân hàng Trung ương ở châu Á vẫn đang tích cực bảo vệ tỷ giá đồng tiền mỗi nước trước áp lực từ đồng USD. Tuy nhiên, đồng Yên là đồng tiền đang giảm mạnh nhất trong khu vực, do đó xói mòn năng lực cạnh tranh xuất khẩu của các nền kinh tế láng giềng với Nhật Bản. Theo các nhà quan sát thị trường, dù không có ảnh hưởng mạnh mẽ như trước kia, một sự mất giá thiếu trật tự của đồng Yên hiện nay vẫn có thể dẫn tới áp lực mất giá không thể tránh khỏi đối với các đồng tiền khác trong khu vực. Nhà quản lý danh mục Arjun Vij của công ty quản lý tài sản JPMorgan Asset Management nhận định, “trực tiếp nhất, một đồng yên suy yếu đi nhiều sẽ kéo các đồng tiền châu Á khác như Won

Hàn Quốc và Đôla Đài Loan giảm theo”.

IV. THAM VẤN QUAN CHỨC CẤP CAO HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN - TRUNG QUỐC) LẦN THỨ 30

Ngày 10/5/2024, tại cuộc tham vấn quan chức cấp cao Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) - Trung Quốc lần thứ 30, diễn ra tại Trụ sở Ban Thư ký ASEAN ở Jakarta (Indonesia). Đồng chủ trì cuộc tham vấn là Tổng Vụ trưởng Bộ Ngoại giao Myanmar - Tiến sỹ Khin Thidar Aye và Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Tôn Vệ Đông.

Sự kiện có sự tham gia của các quan chức cấp cao các nước thuộc ASEAN. Timor Leste tham dự với tư cách quan sát viên. Tại cuộc tham vấn, hai bên đã tái khẳng định cam kết trong việc tăng cường quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện (CSP). Hai bên đã trao đổi quan điểm về những diễn biến trong quan hệ giữa ASEAN và Trung Quốc, cũng như những tiến triển liên tục của hợp tác ASEAN - Trung Quốc trong năm qua. Cuộc họp đã thảo luận các nội dung: Các giải pháp thúc đẩy hơn nữa hợp tác trong khuôn khổ CSP, đặc biệt trong các lĩnh vực thương mại và đầu tư, kết nối, hệ sinh thái kỹ thuật số, nền kinh tế xanh, năng lượng sạch, nông nghiệp và an ninh lương thực, văn hóa và du lịch. Các bên cũng trao đổi quan điểm về những diễn biến khu vực và quốc tế cùng quan tâm. Hai bên ghi nhận sự cần thiết phải tăng cường hợp tác để giải quyết các thách thức khu vực như khủng bố, buôn người, buôn bán ma túy bất hợp pháp và tội phạm mạng.

Phía Trung Quốc tái khẳng định sự ủng hộ đối với các nỗ lực xây dựng Cộng đồng ASEAN và vai trò trung tâm của ASEAN, đồng thời ủng hộ ASEAN đóng vai trò lớn hơn nữa trong các vấn đề khu vực. Trung Quốc nhấn mạnh rằng nước này tiếp tục đặt ưu tiên cao cho mối quan hệ với ASEAN như một phần của chính sách ngoại giao láng giềng.

ASEAN mong muốn tăng cường hợp tác thiết thực trong các lĩnh vực then chốt của Tầm nhìn ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP), phù hợp với Tuyên bố chung về hợp tác cùng có lợi trong AOIP được thông qua năm 2023. Đồng thời ghi nhận các đề xuất của Trung Quốc về các kết quả đạt được trong năm nay, bao gồm cả các lĩnh vực an ninh phi truyền thống và giao lưu nhân dân; mong muốn nhanh chóng kết thúc đàm phán Khu vực Thương mại Tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) phiên bản 3.0, cũng như triển khai hiệu quả Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) cùng các hiệp định khác.

V. MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- **Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua nghị quyết kêu gọi Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc xem xét ủng hộ Palestine trở thành thành viên chính thức của Liên hợp quốc.** Tại cuộc họp khẩn cấp đặc biệt bàn về tình hình Gaza và tư cách thành viên của Palestine, Đại hội đồng đã thảo luận và bỏ phiếu thông qua nghị quyết nói trên với tỷ lệ áp đảo 143 phiếu thuận, 09 phiếu chống và 25 phiếu trắng. Nghị quyết tuyên bố Nhà nước Palestine đủ tư cách trở thành thành viên chính thức của Liên hợp quốc, đồng thời khuyến nghị Hội đồng Bảo an xem xét ủng hộ tiến trình này. 09 quốc gia phản đối công nhận Palestine tham gia Liên hợp quốc là Mỹ, Israel, Argentina, Cộng hòa Séc, Micronesia, Nauru, Palau, Hungary và Papua New Guinea. nỗ lực để Palestine trở thành thành viên chính thức của Liên hợp quốc diễn ra khi cuộc xung đột giữa Israel và Hamas tiếp tục bước sang tháng thứ 7.

- **Israel bắt đầu chiến dịch quân sự ở Rafah.** Sáng ngày 07/5/2024, Lực lượng Phòng vệ Israel (IDF) tuyên bố họ đang tiến hành “chiến dịch chống khủng bố chính xác ở khu vực phía đông Rafah” trong nỗ lực loại bỏ Hamas. Rafah hiện là nơi hơn 1 triệu người dân Palestine đang tránh trú tạm thời kể từ khi xảy ra xung đột giữa Hamas và Israel. Phản ứng trước động thái này của Israel, Tổng thống Biden trong một cuộc phỏng vấn với CNN ngày 10/5/2024 rằng, ông sẽ tạm dừng một số chuyến hàng vũ khí đến Israel nếu nước này xâm chiếm thành phố Rafah ở Dải Gaza, đánh dấu nỗ lực trực tiếp nhất của Mỹ nhằm kiềm chế đồng minh của mình. Tuyên bố của Tổng thống Biden đã đặt mối quan hệ của ông với Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu lên mức căng thẳng nhất từ trước đến nay và gây ra những làn sóng chấn động ngay lập tức trong nền chính trị Mỹ, Israel cũng như trên toàn thế giới. Trước đó, Tổng thống Biden và các quan chức hàng đầu của Mỹ liên tục cảnh báo Thủ tướng Israel về một cuộc tấn công vào Rafah. Tuy nhiên, Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu phản bác cảnh báo từ Mỹ tạm dừng cung cấp một số loại vũ khí cho Israel nếu tấn công Rafah, khẳng định nước này sẵn sàng hành động độc lập trong trường hợp cần thiết. Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Lloyd Austin ngày 08/5 xác nhận nước này đã dừng một đợt vận chuyển đạn dược cho Israel, thể hiện lập trường phản đối của Washington đối với chiến dịch quân sự của Israel ở thành phố Rafah.

- **Bộ Thương mại Mỹ tuyên bố đã bổ sung 37 công ty Trung Quốc vào danh sách hạn chế thương mại do nguy cơ gây ra mối đe dọa đáng kể cho an ninh quốc gia của Mỹ.** Các công ty được bổ sung vào danh sách bị hạn chế trong việc mua các sản phẩm và công nghệ của Mỹ mà không được phép của

chính phủ. Danh sách hạn chế thương mại đã được Bộ Thương mại Mỹ tích cực sử dụng để ngăn chặn dòng chảy công nghệ từ nền kinh tế số một thế giới sang Trung Quốc do Mỹ lo ngại Trung Quốc có thể sử dụng các công nghệ này để tăng cường năng lực quân sự.

- *Về việc Campuchia triển khai dự án kênh đào Funan Techo*, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nhấn mạnh “Việt Nam luôn coi trọng, dành ưu tiên hàng đầu cho mối quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài với Campuchia” và “luôn ủng hộ, vui mừng, đánh giá cao về những thành tựu Campuchia đã đạt được trong thời gian qua. Đối với dự án kênh đào Funan Techo, Việt Nam rất quan tâm và tôn trọng lợi ích chính đáng của Campuchia theo tinh thần của Hiệp định Mekong 1995, phù hợp với các quy định liên quan của Ủy hội sông Mekong và quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống giữa hai nước”. Đồng thời, Việt Nam mong muốn “Campuchia tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Việt Nam và các nước trong Ủy hội sông Mekong chia sẻ thông tin, đánh giá đầy đủ tác động của dự án này đối với nguồn nước, tài nguyên nước và môi trường sinh thái của khu vực tiểu vùng sông Mekong cùng các biện pháp quản lý phù hợp nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích của các quốc gia ven sông, quản lý, sử dụng hiệu quả và bền vững nguồn nước và tài nguyên nước sông Mekong, vì sự phát triển bền vững của lưu vực, tình đoàn kết gắn bó giữa các quốc gia ven sông và tương lai của các thế hệ mai sau”.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 40/2024/NĐ-CP, ngày 16/4/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Nghị định quy định một số điều về về trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận, phương tiện, thiết bị để thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

Nghị định áp dụng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến chế độ, chính sách, bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Trang phục của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Mẫu trang phục của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này, bao gồm: Trang phục xuân hè (quần áo xuân hè, áo xuân hè dài tay); trang phục thu đông (mũ bông gắn huy hiệu, quần áo thu đông, áo ấm, áo sơ mi, ca ra vát); mũ mềm gắn huy hiệu; mũ cứng gắn huy hiệu; mũ bảo hiểm; dây lưng; giày da; dép nhựa; bút tất; quần áo mưa;

Trang phục thu đông trang bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc các địa phương từ Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và các tỉnh Tây Nguyên. Các địa phương còn lại trang bị trang phục thu đông khi có nhu cầu. Trường hợp không trang bị trang phục thu đông thì trang bị thay thế bằng 01 bộ quần áo xuân hè (tiêu chuẩn 01 năm/01 bộ) và 01 cái áo xuân hè dài tay (tiêu chuẩn 02 năm/01 cái).

Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về bảo đảm tiêu chuẩn trang phục cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nhiều hơn mức tiêu chuẩn quy định tại Nghị định này hoặc trang bị thêm các loại trang phục khác phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Vải may quần áo xuân hè, áo xuân hè dài tay, quần áo thu đông, áo ấm, ca ra vát, mũ mềm, mũ cứng, mũ bông sử dụng vải Gabadin màu cỏ úa ánh nâu làm vải chính; tỷ lệ pha 65% Polyester, 35% Visco; kiểu dệt chéo 2/1. Vải may áo sơ mi sử dụng vải Pôpolin màu cỏ úa ánh vàng; tỷ lệ pha 65% Polyester, 35% Visco; kiểu dệt vân điểm. Vải may quần áo mưa sử dụng vải Vinilon tráng nhựa PVC màu cỏ úa.

Mẫu huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này. Mỗi thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được cấp lần đầu 01 biển hiệu, 01 giấy chứng nhận và có thời hạn sử dụng 05 năm kể từ ngày cấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Ngoài danh mục phương tiện, thiết bị quy định tại Nghị định này, căn cứ đặc điểm địa bàn, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, có thể trang bị thêm phương tiện, thiết bị cần thiết phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý phương tiện, thiết bị được trang bị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quyết định loại, số lượng phương tiện, thiết bị trang bị cho từng thành viên sử dụng và cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự sử dụng chung theo đề nghị của Công an cấp xã.

Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ, nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thuộc một trong các trường hợp sau đây: không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này; cố ý tự hủy hoại sức khỏe của bản thân; tai nạn do mâu thuẫn của chính bản thân với người gây ra tai nạn mà không liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ; tai nạn do sử dụng rượu, bia, sử dụng chất ma túy, chất hướng thần, tiền chất ma túy hoặc chất gây nghiện khác theo quy định của pháp luật.

Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.